

Bản án số: 09/2024/HS-PT

Ngày 05 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Ma Hồng Thắng.

**Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Tuấn Vinh và ông Hồ Thanh Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

\* **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh ngày 04/10/1998; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Vũ P, sinh năm 1968 và bà La Thị N, sinh năm 1974; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: không có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

\* **Bị hại:**

1. Anh **Nịnh Văn Đ**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

2. Anh **Trương Thái N**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 3, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

\* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Phan N Quang** – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Số 6, ngách 139/6 phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 06/7/2022, Trần Thanh T, trú tại thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đến dự đám cưới của Nguyễn Văn S tại thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Trong lúc dự tiệc cưới, T đi mời rượu bạn bè trong rạp cưới và xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau với 02 người đàn ông (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ). Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, khi đã uống rượu say, T đi bộ từ rạp đám cưới để về nhà, khi đi cách rạp đám cưới khoảng 50 mét, T bị 02 người đàn ông đi phía sau đánh 02 phát vào phía sau đầu (không xác định được người đánh, T không bị thương tích gì). Cùng lúc này, Ninh Văn Đ, trú tại thôn 4, xã L, thành phố T, Trương Thái N, trú tại thôn 3, xã L, thành phố T, Lộc Văn H, trú tại thôn H, xã T, thành phố T cùng một số người bạn đi từ rạp đám cưới ra và rủ nhau đi hát karaoke. Trên đường đi N rẽ vào ngõ nhà ông Trần Đức T để đi vệ sinh, còn Đ và H đi lấy xe mô tô. Lúc này, T đi sau Đ và H, nghĩ rằng Đ và H là người đã cãi nhau với mình trong đám cưới và là người vừa đánh vào sau đầu mình nên T lấy 01 con dao bằng kim loại dài 29cm (bản và lưỡi dao dài 17cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 05cm, mũi nhọn - không xác định được T lấy dao ở đâu) đi đến chỗ Đ. T đứng đối diện với Đ (cách khoảng 01 mét), cầm dao bằng tay phải chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ thì trúng vào mặt ngoài cánh tay trái, gây thương tích; T tiếp tục chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái qua phải trúng vào đốt thứ nhất ngón giữa bàn tay trái của Đ gây thương tích. Sau đó, T dùng 02 tay vật Đ ngã xuống đường bê tông, trong lúc vật lộn, giằng co tay T đang cầm dao nên mũi dao rạch trúng vào vùng bụng và vùng cổ của Đ gây thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi được mọi người can ngăn, T tiếp tục tay phải cầm dao (con dao đã gây thương tích cho Đ) đi vào ngõ nhà ông Trần Đức T ở gần đó thì gặp Trương Thái N, T dùng tay trái ghì cổ N kéo lại gần phía mình, tay phải cầm dao cứa, rạch nhiều phát trúng vào mặt, cổ và vai của N khiến N bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Ngày 28/10/2022, Ninh Văn Đ có đơn đề nghị khởi tố đối với Trần Thanh T.

Bản Kết luận pháp y về thương tích số 147/2022/TgT ngày 26/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận *thương tích của Ninh Văn Đ: Sẹo vùng cổ bên phải 02%, 02 sẹo thành bụng phải mỗi sẹo 01% (02 sẹo = 02%), sẹo thành bụng trái 01%, 02 sẹo mặt sau ngoài cẳng tay trái mỗi sẹo 01% (02 sẹo = 02%), sẹo đốt 1 ngón 3 bàn tay phải 01%. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại các sẹo như mô tả ở trên là do vật sắc nhọn tác động gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (Tám phần trăm).*

Bản Kết luận pháp y về thương tích số 146/2022/TgT ngày 26/9/2022 của

Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận *thương tích của Trương Thái N: Sẹo gò má phải kích thước nhỏ 03%, sẹo từ cánh mũi phải qua rãnh nhân trung qua khóe miệng trái đến má trái kích thước trung bình 06%, sẹo sau tai trái kích thước trung bình 02%, sẹo dưới khóe miệng bên phải kích thước nhỏ 03%, sẹo giữa cằm kích thước nhỏ 03%, cổ có 3 sẹo kích thước nhỏ mỗi sẹo 02%, sẹo bờ trái hõm ức kích thước nhỏ 01%, sẹo mồm vai trái kích thước trung bình 02%, sẹo 1/3 giữa mắt trước ngoài cánh tay phải kích thước nhỏ 01%. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 24% (Hai mươi bốn phần trăm).*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ điểm điểm c, đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2023, bị cáo Trần Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 23/11/2023, bị cáo Trần Thanh T và Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình bệnh án khám chữa bệnh tâm thần của bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Trần Thanh T. Ngày 16/02/2024 Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định Trưng cầu giám định tâm thần số 01/2024/QĐ-TA đối với bị cáo T với các nội dung: “*Bị cáo Trần Thanh T có bị bệnh tâm thần không? Nếu có là loại bệnh tâm thần gì? Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Thanh T có bị bệnh tâm thần không? Khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi như thế nào? Hiện tại, khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của Trần Thanh T như thế nào?*” để việc xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGD ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06 tháng 7 năm 2022, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần. Trần Thanh T có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần, Trần Thanh T có khả năng nhận thức và có đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 năm 09 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ăn năn hối cải, đã thỏa thuận bồi thường với các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/7/2022, tại thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Trần Thanh T, trú tại thôn 01, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng 01 con dao dài 29cm (mũi nhọn, phần lưỡi bằng kim loại dài 17cm, chuôi bằng gỗ dài 12cm) chém 02 phát trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái và đốt thứ nhất ngón giữa bàn tay phải, rạch 02 phát trúng vào vùng bụng và vùng

cổ của Ninh Văn Đ, trú tại thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích tổn hại 08% (*Tám phần trăm*) sức khỏe; Cứa, rạch nhiều phát trúng vào vùng mặt, cổ, vai của Trương Thái N, trú tại thôn 3, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang gây thương tích, tổn hại 24% (*Hai mươi bốn phần trăm*) sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 năm 09 tháng tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 28/KLGĐ ngày 20/3/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06 tháng 7 năm 2022, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần. Trần Thanh T có đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại, Trần Thanh T không bị bệnh tâm thần, Trần Thanh T có khả năng nhận thức và có đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, không có căn cứ để xem xét về nội dung kháng cáo của bị cáo, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nên không chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ điểm c, đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự), điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T **03** (ba) năm **09** (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 05/4/2024./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND tp. T, tỉnh TQ;
- VKSND tp. T, tỉnh TQ;
- Công an tp. T, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS tp. T;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Ma Hồng Thắng**